

BỘ NỘI VỤ
BAN CHỈ ĐẠO ĐIỀU TRA CƠ SỞ
HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 793 /BNV-BCĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2021

V/v hướng dẫn một số vướng mắc trong
Điều tra cơ sở hành chính năm 2021

Kính gửi:

- Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan Trung ương (Tổ công tác Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương (BCĐ TW) nhận được một số văn bản của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 của một số địa phương và qua đường dây nóng về việc hướng dẫn một số vướng mắc trong quá trình thực hiện điều tra cơ sở hành chính (ĐTCSHC), BCĐ TW hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Về đối tượng, đơn vị điều tra

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Mục II, Phương án ĐTCSHC năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Đối với một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện có con dấu sử dụng riêng nhưng không có tài khoản riêng thì cơ quan, đơn vị nào chịu trách nhiệm hạch toán kế toán, đơn vị đó có trách nhiệm kê khai Phiếu cung cấp thông tin. Các đơn vị còn lại coi như đơn vị phụ thuộc và kê khai vào Phần B. Thông tin về địa điểm (cơ sở) thuộc đơn vị.

Ví dụ: Các Ban thuộc khối Đảng (Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ban Nội chính Tỉnh ủy...) có con dấu riêng nhưng tài khoản do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý thì Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm kê khai toàn bộ. Đơn vị hành chính trong trường hợp này xác định là 1 đơn vị (Tỉnh ủy) do Văn phòng Tỉnh ủy đại diện.

Tương tự, trường hợp các Ban, Chi cục thuộc Sở nếu Chi cục có con dấu nhưng không có tài khoản riêng (Chi cục hạch toán phụ thuộc vào Sở (hình thức hạch toán ghi sổ/báo sổ)) thì Sở có trách nhiệm kê khai và xác định 1 đơn vị hành chính là Sở và xác định chi cục thuộc Sở là một cơ sở của Sở. Trong trường hợp Chi Cục thuộc Sở có con dấu và tài khoản riêng thì lúc này xác định Chi cục là một đơn vị được lập danh sách và điều tra.

- Riêng Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thanh tra Sở mặc dù có con dấu, có thể có tài khoản nhưng không xác định là đơn vị hành chính trong danh sách rà soát và kê khai thông tin.

2. Về ghi thông tin trên Phiếu thu thập thông tin về đơn vị hành chính (Phiếu 1/HC-TB)

- Lao động kiêm nhiệm (tại mục A2.2.2): Chỉ phản ánh ở mục này số lao động từ cơ quan, đơn vị khác đang kiêm nhiệm tại cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin. Không phản ánh vào mục này số lao động trong cùng một cơ quan, đơn vị kiêm nhiệm nhiều vị trí việc làm khác nhau.

- Nội dung tinh giản biên chế tại mục A2.4: Đơn vị cung cấp thông tin ghi tổng số biên chế được giao, tổng số biên chế thực hiện trong cả giai đoạn (các năm từ 2015-2020 cộng số học với nhau). Trên cơ sở số liệu đó, BCĐ TW sẽ tính toán các chỉ tiêu sau đó cho phù hợp.

- Đối với nội dung thu thập thông tin về tài sản của đơn vị là đất (Mục A3.3, Phiếu 1/HC-TB), nếu các cơ quan đơn vị không có trụ sở riêng, không hạch toán trên sổ kế toán thì không phải kê khai mục này (các nội dung khác vẫn kê khai bình thường). Đơn vị nào chịu trách nhiệm hạch toán trên sổ kế toán thì đơn vị đó kê khai. Ví dụ: Các cơ quan, đơn vị như UBND huyện, Huyện ủy làm việc trong cùng tòa nhà, nếu tài sản giao Văn phòng UBND Huyện theo dõi, hạch toán thì Văn phòng UBND Huyện kê khai Mục A3.3, Huyện ủy không kê khai mục này.

- Tại mục A4.2 Thông tin về sản phẩm (vật chất và dịch vụ) của đơn vị trong năm 2020: Mục này kê khai thông tin về sản phẩm theo Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Ví dụ đối với đơn vị cụ thể là Ban Tổ chức Trung ương: Trên phần mềm Phiếu 1/HC-TB sau khi trả lời “Không” tại mục A1.8, sẽ chuyển tiếp trả lời câu hỏi tại mục A4.2, người cung cấp thông tin sẽ kích vào cột A để tìm kiếm mã sản phẩm, gõ: “Dịch vụ của Đảng cộng sản”, trên khung tìm kiếm hiện lên mã của sản phẩm này là “84111”, người cung cấp thông tin ấn chọn, mã sản phẩm sẽ hiện lên cột B Mã sản phẩm (VCPA cấp 5) là 84111.

3. Về xác định đơn vị hành chính trong các trường hợp sáp nhập

Tại Khoản 1, Mục VI, Phương án ĐTCSHC năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định “Thực hiện điều tra toàn bộ đối với đơn vị hành chính, tổ chức chính trị - xã hội có tại thời điểm ngày 31/12/2020”. Tuy nhiên, trong năm 2020 và từ tháng

01/2021 đến thời điểm thu thập thông tin (01/3/2021) đã có nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện sáp nhập. Đối với trường hợp này xử lý như sau:

- Không tiến hành rà soát đối với những đơn vị đã tiến hành sáp nhập trong năm 2020 và từ 01/01/2021 đến 28/02/2021, chỉ tiến hành rà soát 01 đơn vị đầu mối mới (nhận sáp nhập) và ghi vào danh sách rà soát thời điểm 31/12/2020.

- Đơn vị đầu mối mới (nhận sáp nhập) chịu trách nhiệm cung cấp thông tin đến thời điểm 31/12/2020 bao gồm số hợp cộng của những đơn vị sáp nhập vào.

Ví dụ: Chi cục Thống kê huyện A sáp nhập với Chi cục Thống kê huyện B, tên mới là Chi cục Thống kê khu vực AB, trụ sở chính đặt tại huyện A thì thực hiện như sau:

+ Trên Bảng kê đơn vị hành chính, tổ chức CT-XH có đến ngày 31/12/2020 (Mẫu số: 03.1-BK/TĐTKT-DSTW, 03.2-BK/TĐTKT-DSĐP) chỉ ghi Chi cục Thống kê khu vực AB tại danh sách rà soát của huyện A, không ghi Chi cục Thống kê huyện A, Chi cục Thống kê huyện B.

+ Căn cứ Bảng kê đơn vị hành chính, tổ chức CT-XH, quản trị hệ thống huyện A chỉ cấp tài khoản cho Chi cục Thống kê khu vực AB.

+ Chi cục Thống kê khu vực AB chịu trách nhiệm cung cấp thông tin trên Phiếu thu thập thông tin về đơn vị hành chính năm 2020 (Phiếu 1/HC-TB) bao gồm số liệu tại thời điểm 31/12/2020 của 02 Chi cục A và B hợp cộng vào.

4. Về kinh phí thực hiện

Thực hiện theo Công văn số 641/BNV-BCĐ ngày 10/02/2021 của Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương về việc hướng dẫn triển khai cuộc Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 (Công văn 641/BNV-BCĐ). Nội dung hỗ trợ kinh phí bao gồm:

- Tổ chức hội nghị tập huấn cấp tỉnh, huyện;
- In ấn sổ tay hướng dẫn (tài liệu hướng dẫn điều tra CSHC);
- Văn phòng phẩm, photo tài liệu phục vụ công tác chỉ đạo của BCĐ cấp tỉnh;
- Tiền công tác phí thanh tra, kiểm tra, giám sát; chi cho quản trị hệ thống các cấp tại địa phương; chi rà soát, lập danh sách nền;
- Hỗ trợ tiền phương tiện phục vụ đi kiểm tra, giám sát.

Ban Chỉ đạo cấp Tỉnh (BCĐ Tỉnh), Tổ công tác các Bộ, cơ quan Trung ương cung cấp thông tin đơn vị chủ trì ký hợp đồng với BCĐ TW theo hướng dẫn tại Công văn 641/BNV-BCĐ gồm những nội dung sau:

- Tên cơ quan, đơn vị:
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện:..... Chức vụ:
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Số tài khoản: tại Kho bạc Nhà nước (Ngân hàng).....

5. Một số nội dung khác

a) Triển khai phần mềm rà soát bảng kê đơn vị hành chính và phần mềm cung cấp thông tin điều tra cơ sở hành chính

Để bảo đảm các công việc được triển khai đúng tiến độ, chất lượng, BCD Tỉnh lưu ý chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn Tại Công văn 641/BNV-BCĐ. Cụ thể, sau khi tiến hành thực hiện rà soát, lập bảng kê đơn vị hành chính, BCD Tỉnh chịu trách nhiệm xác nhận, nghiệm thu kết quả rà soát, gửi về các Ban Chỉ đạo Trung ương để báo cáo và làm cơ sở triển khai bước tiếp theo là tạo tài khoản cho các đối tượng có liên quan trên phần mềm cung cấp thông tin CSHC tại địa chỉ <https://hc2021.moha.gov.vn>.

Trong trường hợp BCD Tỉnh (Sở Nội vụ) chủ động rà soát được danh sách đơn vị hành chính đến tất cả các cấp thì không cần phân cấp cho cấp huyện thực hiện.

b) Về tuyển chọn giám sát viên, quản trị hệ thống

Công văn số 209/BNV-BCĐ ngày 15/01/2021 của Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính Trung ương có hướng dẫn về định mức tuyển chọn giám sát viên và quản trị hệ thống để làm cơ sở định hướng cho các Ban Chỉ đạo các cấp tuyển chọn và làm định mức lập dự toán kinh phí. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, BCD Tỉnh quyết định tuyển chọn mức cao hơn hoặc thấp hơn so với hướng dẫn, phân công địa bàn phù hợp cho giám sát viên.

c) Về tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cấp

- Ban Chỉ đạo điều tra các cấp sử dụng Tài liệu hướng dẫn Điều tra CSHC tại địa chỉ <https://hc2021.moha.gov.vn> làm tài liệu hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ cho các đối tượng có liên quan.

- BCD Tỉnh, Huyện chủ động tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ quản trị hệ thống, giám sát viên các cấp. Đối với người cung cấp thông tin, đội ngũ giám sát viên được phân công có trách nhiệm hướng dẫn. Trên phần mềm cung cấp thông tin đã có hướng dẫn chi tiết tại Phiếu 1/HC-TB và có các videoclip hướng dẫn cụ thể để người cung cấp thông tin có thể thực hiện được các thao tác trên phần mềm. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức tập huấn cho người cung

cấp thông tin thì do BCD Tỉnh quyết định.

d) Đối với các nhiệm vụ, nội dung tăng thêm do BCD Tỉnh quyết định, đề nghị BCD Tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền của Tỉnh đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ để tổ chức thực hiện thành công cuộc Điều tra.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

phùng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo TW (để biết);
- Các đ/c thành viên Tổ thường trực (để biết)
- Các Giám sát viên TW (để biết);
- Tổng cục Thống kê (để phối hợp);
- Cục Thống kê các tỉnh, TP trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Văn phòng Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ KHTC



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Nguyễn Trọng Thừa**

**Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo ĐTCSHC Trung ương và Tổ thường trực
cuộc Điều tra cơ sở hành chính năm 2021**

(Kèm theo Công văn số /BNV-BCĐ ngày tháng năm 2021 của Bộ Nội vụ)

I. Thành viên Ban chỉ đạo Trung ương

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng ban;
2. Ông Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó trưởng ban thường trực;
3. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy viên thường trực;
4. Ông Trần Đơn, Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên;
5. Ông Lương Tam Quang, Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên;
6. Ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy viên;
7. Ông Đỗ Hoàng Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;
8. Ông Nguyễn Trung Tiến, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên;
9. Ông Đoàn Cường, Vụ trưởng Vụ Tiền lương, Ủy viên;
10. Ông Trương Hải Long, Vụ trưởng Vụ Công chức – Viên chức, Bộ Nội vụ, Ủy viên;
11. Ông Phan Văn Hùng, Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, Ủy viên;
12. Ông Nguyễn Văn Lượng, Quyền Vụ trưởng Vụ Tổ chức – Biên chế, Bộ Nội vụ, Ủy viên;
13. Ông Vũ Đăng Minh, Chánh văn phòng Bộ Nội vụ, Ủy viên;
14. Ông Nguyễn Thanh Bình, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ, Ủy viên;
15. Ông Nguyễn Mạnh Quân, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy viên kiêm Thư ký.

II. Thành viên của Tổ thường trực giúp việc cho Ban chỉ đạo Trung ương

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ, Tổ trưởng;
2. Ông Nguyễn Mạnh Quân, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ, Tổ phó;
3. Ông Nguyễn Trung Thành, Đại tá, Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng, Thành viên;

4. Ông Lê Minh Thảo, Đại tá, Phó Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an, Thành viên;
5. Ông Nguyễn Hữu Thường, Chuyên viên cao cấp, Vụ Cơ sở đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Trung ương, Thành viên;
6. Ông Lê Ngự Bình, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thành viên;
7. Bà Trần Thị Thái, Phó Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ, Thành viên;
8. Ông Nguyễn Đình Hùng, Chuyên viên chính, Vụ Tổ chức – Biên chế, Bộ Nội vụ, Thành viên;
9. Ông Đỗ Tài Tuyên, Chuyên viên, Vụ Công chức – Viên chức, Bộ Nội vụ, Thành viên;
10. Bà Nguyễn Thị Lệ Minh, Chuyên viên, Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, Thành viên;
11. Ông Nguyễn Văn Dương, Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thành viên;
12. Ông Hoàng Trung Thành, Trưởng phòng Kế toán tài vụ kiêm Kế toán trưởng, Văn phòng Bộ Nội vụ, Thành viên;
13. Ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thành viên;
14. Ông Nguyễn Văn Tân, Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thành viên;
15. Ông Đỗ Hoàng Anh, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ, Thành viên;
16. Bà Nguyễn Thị Phương Anh, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ, Thành viên;
17. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thành viên;
18. Bà Dương Hồng Cúc, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thành viên;
19. Bà Đoàn Bích Ngọc, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thành viên;
20. Ông Đào Lâm Tùng, Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Nội vụ, Thành viên.

